

HAI CUỐN SÁCH VỀ NGÔN NGỮ - VĂN HÓA NAM BỘ

■ NGUYỄN THANH LỢI

Tác giả Hồ Xuân Tuyên vừa ra mắt bạn đọc 2 cuốn sách về Nam Bộ, ở lĩnh vực chuyên môn của mình là ngôn ngữ, hay rộng hơn là trên bình diện văn hóa. Ông là người có nhiều đóng góp trong các nghiên cứu về ngôn ngữ, đặc biệt là ở Tây Nam Bộ với các công trình tiêu biểu như: Địa danh Bạc Liêu (2010), Người Nam Bộ đặt tên sự vật (2013), Tên gọi sự vật sông nước miền Tây Nam Bộ (2023)...

* **Tiếng Việt Nam Bộ và tiếng Việt toàn dân** (Nxb Khoa học xã hội, 2023, 262 trang, 180.000đ) là tập hợp 35 bài viết trong 20 năm qua, in trên các báo, được ký dưới bút danh Hồ Xuân Tuyên và một ít bài ghi tên thật là Hồ Văn Tuyên. Cuốn sách chia thành 3 phần: *Từ phương ngữ Nam Bộ đến tiếng Việt toàn dân* (15 bài), *Tiếng Việt trong nhà trường* (8 bài), *Tiếng Việt trong văn chương và tiếng Việt với văn hóa* (12 bài). Trong sách có nhiều nội dung thú vị như:

“Đi xóm” trong phương ngữ Nam Bộ được hiểu là “không có nhà”, “vắng nhà” như ở Bắc Bộ, hoặc là “đi khỏi” như cách hiểu người Nam Bộ.

Tây Nam Bộ là vùng sông nước nên đã xuất hiện nhiều từ liên quan đến sông nước. “Lội bộ” nhưng lại là đi bộ. “Quá giang” vốn có nghĩa là “qua sông”, song ở đây là xin đi nhờ xe trên đường bộ (*Anh ơi, cho em quá giang xe về với!*).

“xe đò” là xe chở khách đường bộ, có từ tố “đò” bắt nguồn từ ghe thuyền chở khách trên sông rạch.

Qua bài khảo sát *Từ điển phương ngữ Nam Bộ* và *Từ điển từ mới tiếng Việt*, tác giả thu được kết quả là từ năm 1985-2000, có 201 đơn vị từ ngữ Nam Bộ đã du nhập hệ thống từ toàn dân. Do vậy khi nhận diện từ địa phương cần đặt nó trong một giai đoạn lịch sử cụ thể.

Hiện tượng phát âm sai được tác giả cảnh báo trong bài “Từ chệch âm sang chệch nghĩa”. Trên mạng xã hội hiện nay, người trẻ khi chat cổ tình ghi lại từ ngữ theo cách phát âm chệch đi, gây sự vui vẻ nhưng không khéo “sẽ trở thành cách viết phổ biến” (tr.78) như: *anh í (anh ấy), gũm (gồm), chùi ui (trời ơi), một wúa (một quá), cúu tui (cứu tôi), chị iu (chị yêu), chít lun (chết luôn), không bít (không biết), dư*

lào (như thế nào), bunn wá (buồn quá), mún (muốn), nhaoo (nhau)...

Hoặc như trong bài “Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tín ngưỡng dân gian trong ngày Tết ở Nam Bộ”, chúng ta còn biết những kiêng kỵ trong việc chưng bày cây trái trong gia đình. Mâm ngũ quả “Cầu vừa đủ xài” được ghép từ tên các loại trái cây được tác giả diễn giải khá chi tiết...

Và còn nhiều bài viết thú vị về ngôn ngữ trong cuốn sách này với những góc nhìn riêng của tác giả như: “Cách xưng hô bằng tên thứ của người Nam Bộ”, “Bắc kim thang còn có một dị bản”, “Câu đố dân gian đồng bằng sông Cửu Long”, “Nơi gặp gỡ của những miền ca dao”, “Về sự vật Tây Nam Bộ - một cách nói văn độc đáo”, “Đọc lại truyện cười bác Ba Phi”...

* **Địa danh dân gian Bình Dương** (Nxb Khoa học xã hội, 2024, 159 trang, 160.000đ), chia làm 4 chương.

Chương 1 *Cơ sở lý luận và hiện thực vùng đất*, sau khi điểm lại các nghiên cứu đi trước của Lê Trung Hoa (2005) và Cao Chư (2015), tác giả đưa ra 5 đặc điểm để nhận diện “địa danh dân gian. Trên cơ sở đó, Hồ Xuân Tuyên đã đưa ra 7 tiêu chí để phân biệt địa danh dân gian

Chương 2 *Đặc điểm cấu tạo và phương thức định danh của địa danh dân gian Bình Dương*.

Loại hình địa danh dân gian của Bình Dương thể hiện đặc trưng của một tỉnh ở miền Đông Nam Bộ với nhiều đường bộ, suối, cầu cống, khu công nghiệp, khu dân cư. Có 224 địa danh kiểu địa danh dân gian trong tổng số 239 địa danh tự nhiên (94%): suối (119), rạch (63), hồ (15), sông (13), dốc (7), núi (5), cù lao (2), rừng (1), bán đảo (1).

(Xem tiếp Bìa 4) ►



(Tiếp theo Bìa 3)

► Về phương thức định danh thì có *phương thức cơ sở* (chọn động, thực vật, sự vật trong vùng đất hoặc chọn đặc trưng của đối tượng); *phương thức chuyển loại hình địa danh*; *phương thức vay mượn*; *phương thức lấy tên người làm địa danh*; *phương thức dùng sự kiện lịch sử, tên tổ chức, đơn vị, địa danh khác để định danh*.

Chương 3 *Đặc điểm nguồn gốc và ý nghĩa của địa danh dân gian Bình Dương*.

Nghiên cứu của tác giả cho thấy địa danh dân gian ở Bình Dương có nguồn gốc tiếng Việt chiếm tới 96,7%. Các địa danh có nguồn gốc ngôn ngữ vay mượn (Anh, Pháp, Mã Lai, Hoa, Chăm, Khmer, Mạ, Stiêng, Chơ Ro... rất ít.

Tác giả có những diễn giải về nguồn gốc, ý nghĩa những địa danh còn đang gây tranh cãi như

Thủ Dầu Một, Búng, Lái Thiêu, chiến khu Đ, Dầu Tiếng, suối Lồ Ô, chợ Bình Nhâm / Bình Nhan. Tuy nhiên, cách trình bày chưa đào sâu do chưa bao quát tình hình nghiên cứu để đưa ra hướng tiếp cận thuyết phục.

Chương 4 *Địa danh dân gian Bình Dương trong văn học dân gian và văn hóa du lịch địa phương*.

Tác giả trình bày những bài về, ca dao, truyện kể có đề cập đến các địa danh dân gian ở Bình Dương, giúp ta hiểu hơn về “đời sống” của các địa danh trong tâm thức dân gian hay thông qua các “địa danh du lịch” từ địa danh dân gian.

Hai cuốn sách trên là những chiêm nghiệm, say mê của tác giả nhiều năm trên con đường đi tìm hiểu “lối tư duy của người Việt phương Nam” qua ngôn ngữ, sự độc đáo trong bản sắc của một vùng đất./.